



Formosa Plastics Corporation

Nhà máy Mailiao: Số 1, Khu liên hợp công nghiệp
Formosa, Làng Mailiao, Huyện Yunlin, Đài Loan.

SĐT: 886-5-681-1180 Fax: 886-5-681-1122

Phiếu dữ liệu kỹ thuật

Taisox 3490

1. Mô tả sản phẩm

Nhựa Polyethylene mật độ thấp tuyến tính 3490 là sản phẩm của công nghệ INNOVENE tiên tiến từ BP.Ltd.UK. Quá trình pha khí dưới sự kiểm soát cẩn trọng và lựa chọn phụ gia đã khiến TAISOX LLDPE trở nên nổi bật với nhiều đặc tính tốt. Chẳng hạn như độ bền tuyệt vời, khả năng gia công tốt. Có thể sử dụng nhựa 3490 cho đồ dùng gia đình, hộp mỏng đựng thực phẩm, nắp đáy, phụ gia.

2. Đặc tính điển hình

Đặc tính	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	3490
Chỉ số chảy MI _{2,16}	g/10 phút	ASTM D1238	50
Mật độ	g/cm ³	ASTM D1505	0,926
Nhiệt độ nóng chảy	°C	FPC DSC	122
Nhiệt độ giòn	°C	ASTM D746	< -70
Nhiệt độ mềm	°C	ASTM D1525	100
Độ bền kéo ở điểm uốn cong	Kg/cm ²	ASTM D638	120
Độ giãn dài ở điểm gãy	%	ASTM D638	190
Độ cứng	Shore D	ASTM D2240	45

* Dữ liệu thu được là giá trị trung bình và không nên kiểm tra để thu được các tiêu chuẩn kỹ thuật

3. Khả năng gia công

Nhựa TAISOX 3490 đề xuất nhiệt độ phun khoảng 170±10 °C đối với vật phẩm thường, đối với vật phẩm lớn, nhiệt độ phun không quá 220°C.

4. Trạng thái pháp lý

Loại nhựa đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) ban hành đối với các polyme olefin trong Bộ luật Quy định Liên bang số 21 Mục 177.1350. Vui lòng liên hệ với đại diện tập đoàn Formosa Plastics tại địa phương của bạn để biết thông tin chi tiết và các tài liệu khác.

5. Đóng gói

FPC được cung cấp trong túi giấy 25 Kg hoặc bao bì lớn 1000 Kg.

6. Bảo quản

Nhựa phải được bảo quản ở nhiệt độ dưới 40°C. Tránh tiếp xúc với bức xạ mặt trời, nhiệt lượng, độ ẩm. Ngày hết hạn là 3 năm.